

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 10 tháng 10 năm 2023

Số: 1679 /PGDĐT-TCCB

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số và thống kê giáo dục
năm học 2023-2024

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non;
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học;
- Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở;
- Hiệu trưởng, Chủ các cơ sở giáo dục Mầm non Tư thực.

Căn cứ Công văn số 2344/SGDĐT-VP ngày 18/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2023-2024, ngành GDĐT thành phố tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục triển khai các Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”¹; Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”²; Các Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT năm 2023, định hướng đến năm 2025”³; “Xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh”⁴; “Chuyển đổi số thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”⁵.

2. Chuyển đổi số trong dạy – học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

¹ Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CĐS quốc gia giai đoạn 2022-2025;

² Kế hoạch số 3776/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh Bình Dương;

³ Kế hoạch số 360/KH-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương;

⁴ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 20/5/2021 của UBND thành phố Thủ Dầu Một triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 12/08/2020 của BCH Đảng bộ Thành phố Thủ Dầu Một lần thứ XII về xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo;

⁵ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về chuyển đổi số thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

a. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên theo tình hình thực tế, điều kiện của từng đơn vị;

b. Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến: tận dụng các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân;

c. Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường được liên thông theo thời gian thực nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp CNTT phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của đơn vị;

d. Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến cho các môn được phân loại theo năng lực và nội dung kiến thức Chương trình phổ thông 2018). Xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn chung về trao đổi, liên thông học liệu; đảm bảo học liệu có thể được triển khai trên tất cả các hệ thống LMS cũng như tái sử dụng theo nhu cầu các nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên;

đ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh công tác đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch; từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả);

e. Nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng ký số hồ sơ điện tử, ký số học bạ điện tử, ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng tương tác, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến...;

f. Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản⁶ phục vụ môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học;

g. Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách giáo khoa và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên.

⁶ Mức độ 2 theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Phổ cập giáo dục. Xóa mù chữ; mở rộng phạm vi dữ liệu quản lý và nâng cao vai trò của các hệ thống quản trị cơ sở giáo dục đã được kết nối CSDL ngành GDĐT.

4. Triển khai ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu biểu ban hành nội bộ và các mẫu biểu phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường.

5. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử⁷; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

6. Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả của CSDL ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT:

a. Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với CSDL ngành GDĐT. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Phòng GDĐT; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; thông tin của học sinh các lớp cuối cấp phục vụ kỳ thi lớp 10 THPT.

b. Đảm bảo chất lượng dữ liệu của hệ thống CSDL ngành GDĐT làm nền tảng triển khai dạy học trực tuyến, công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, tổ chức các kỳ thi, khảo sát chất lượng. Các đơn vị triển khai cập nhật CSDL đầy đủ theo hướng dẫn của Phòng GDĐT, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống; thực hiện cập nhật theo thời gian thực hồ sơ học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn, kết quả, đánh giá, điểm của học sinh. Việc xây dựng CSDL ngành đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ GDĐT⁸.

c. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông cấp trường đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định⁹.

7. Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến:

a. Dịch vụ đăng ký thi lớp 10 THPT trực tuyến;

b. Thủ tục trực tuyến xin chuyển trường, xin thôi học, nhập học lại, tuyển sinh đầu cấp và dịch vụ công nhận bằng và các ứng dụng khác;

c. Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt¹⁰ thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý và kỹ thuật để giám sát việc thu chi tại cơ sở đảm bảo quyền lợi của phụ huynh và học sinh;

⁷ Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT;

⁸ Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về CSDL GDĐT và Quyết định 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT;

⁹ Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ GDĐT quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

¹⁰ Kế hoạch số 3959/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Công văn số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thanh toán theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

8. Mở rộng phạm vi triển khai và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử xuống tất cả đơn vị trực thuộc nhằm liên thông văn bản; thực hiện các thủ tục hành chính công; quản lý, điều hành cơ quan, đảm bảo 100% văn bản (ngoại trừ văn bản mật) được phát hành dưới hình thức văn bản điện tử có chứng thư số.

II. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số và công tác thống kê giáo dục. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình chuyển đổi số.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông¹¹. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số¹²; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2023-2024; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3. Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành¹³ phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật và quy tắc an toàn an ninh thông tin về quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu với CSDL ngành. Các đơn vị, trường học phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định về nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

a. Rà soát và có kế hoạch nhu cầu mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, triển khai các giải pháp phòng ngừa để tránh bị lợi dụng, khai thác và các biện pháp ứng cứu tại chỗ theo quy trình tại Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin¹⁴. Đẩy mạnh tuyên truyền đến toàn thể các bộ, giáo viên và học sinh kỹ thuật nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng phần mềm trực tuyến và các thiết bị cá nhân như điện

¹¹ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT;

¹² Kế hoạch số 456/KH-PGDĐT ngày 01/4/2022 của Phòng GDĐT;

¹³ <https://csdl.moet.gov.vn>;

¹⁴ Quyết định số 490/QĐ-PGDĐT ngày 07/4/2020 ban hành quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành GDĐT thành phố Thủ Dầu Một; Công văn số 495/PGDĐT ngày 07/4/2020 về đảm bảo an toàn, an ninh các hệ thống CNTT tại các đơn vị trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố;

thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

c. Đảm bảo an toàn dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân¹⁵; tuyên truyền, quán triệt đến các công chức, viên chức trong đơn vị về nội dung, vai trò, giá trị cũng như những hành vi không được phép thực hiện đối với dữ liệu cá nhân. Đảm bảo nguyên tắc 1 nguồn phát sinh dữ liệu duy nhất tại CSDL ngành đối với dữ liệu nhân thân nhằm đảm bảo tính đồng nhất, tính xác thực¹⁶ và hạn chế tình trạng lọt dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, phụ huynh.

d. Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá các gói cước) cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

đ. Các bộ phận chuyên môn thuộc Phòng phối hợp tổ chức và khuyến khích các trường cử giáo viên tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Phòng, Sở cũng như Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số của Bộ GDĐT; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò chủ động của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

e. Triển khai Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Bình Dương quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục¹⁷. Đơn vị chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, đóng góp hoặc tự đảm bảo xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

f. Khuyến khích cơ sở triển khai các giải pháp tính toán và lưu trữ dựa trên công nghệ đám mây¹⁸ nhằm tận dụng số lượng máy tính với cấu hình sẵn có; tạo thói quen lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ tài nguyên giữa học sinh và giáo viên; giúp giáo viên và học sinh tiếp cận, làm quen với những công nghệ hiện đại nhất.

g. Sử dụng các hệ thống quản lý công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ có liên thông với CSDL dân cư quốc gia.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông tại cơ quan đơn vị nhằm có sự phối hợp, đồng hành của các cấp chính quyền, phụ huynh học sinh và xã hội; nâng cao nhận

¹⁵ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

¹⁶ Dữ liệu được phát sinh tại CSDL ngành cần được xác thực với CSDL quốc gia về dân cư để có thể sử dụng ổn định và thực hiện những dịch vụ công của Bộ GDĐT;

¹⁷ Công văn số 2235/SGDĐT-KHTC ngày 07/9/2023 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

¹⁸ Hệ thống Office365 Thủ Dầu Một (Onedriver)

thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT cũng như các thành tựu đã đạt được.

6. Khuyến khích áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền tải được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

7. Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố theo định hướng chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết, triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá chứng chỉ Tin học quốc tế cho học sinh phổ thông Thành phố đảm bảo theo khung năng lực số quốc tế và Việt Nam. Các nội dung triển khai tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

8. Tăng cường phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

9. Công khai thực hiện kết nối phần mềm quản lý các nguồn thu tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt và nền tảng giám sát thu chi tại đơn vị của Phòng nhằm đảm bảo việc thực hiện thanh toán trên các nền tảng số được diễn ra minh bạch, các tiện ích thanh toán tạo được sự thuận tiện cho phụ huynh khi tham gia dịch vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2023 – 2024 tại văn bản này, các bộ phận thuộc Phòng, các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế.

Tổ chức đánh giá sơ kết; kiểm tra, đánh giá tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2023-2024 và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với lãnh đạo UBND thành phố và lãnh đạo Sở GDĐT; lập báo cáo đánh giá và chấm điểm tiêu chí thi đua cuối năm học 2023-2024 của các đơn vị trực thuộc.

2. Các đơn vị trực thuộc

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. Kế hoạch triển khai gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 15/10/2023**.

- Phân công cụ thể bằng văn bản một thành viên BGH trường phụ trách công tác Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số của đơn vị; đảm bảo vị trí việc làm nhân viên CNTT. Tùy điều kiện thực tế của đơn vị có thể thành lập tổ, nhóm hỗ trợ CNTT để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CNTT của đơn vị.

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 lần thứ 1 (kết thúc học kỳ I) trước ngày 10/01/2024; báo cáo tổng kết kết quả công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 **trước ngày 05/6/2024**.

- Công tác báo cáo CSDL ngành: các đơn vị nghiêm túc báo cáo chính xác số liệu đúng thời gian quy định. Đặc biệt, đối với số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của đơn vị trên hệ thống của Bộ GDĐT phải đảm bảo chính xác, kịp thời phục vụ khai thác số liệu cung cấp cho cơ quan cấp trên. Trường hợp sai sót thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành đề nghị Hiệu trưởng đơn vị giải trình bằng văn bản trước cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

- Cung cấp số liệu, hình ảnh làm tư liệu cho hoạt động của toàn ngành GDĐT thành phố qua email phonggiaoduc@tptdm.edu.vn, cụ thể:

- + Khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ các hoạt động của ngành;
- + Định kỳ trước ngày 30 hằng tháng gửi hình ảnh, video, nội dung chủ đề hoạt động nổi bật của đơn vị trong tháng;
- + Tổng hợp toàn bộ hình ảnh, video chủ đề trong năm học 2023-2024 gửi trước ngày 30/6/2024 để phục vụ xây dựng video tổng kết năm học 2023-2024.

Đính kèm danh sách một số văn bản chỉ đạo trọng tâm của Chính phủ, Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND tỉnh, UBND thành phố liên quan đến triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT (bộ phận TCCB) để có biện pháp hỗ trợ triển khai qua điện thoại 0274.3837298, email phonggiaoduc@tptdm.edu.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT tỉnh (bc);
- UBND thành phố (bc);
- Lãnh đạo phòng GDĐT;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, Ti.



Nguyễn Thị Thanh Phương

PHỤ LỤC
Một số văn bản về triển khai
ứng dụng Công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2023-2024
(Kèm theo Công văn số: 1679 /PGDDĐT ngày 10/10/2023 của Phòng GDĐT)

1. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
2. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
3. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân.
4. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
5. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục, đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT.
6. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.
7. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số.
8. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
9. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai.
10. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"
11. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
12. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.



13. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

14. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

15. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục.

16. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục.

17. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

18. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại Sở GDĐT, phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

19. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

20. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về CSDL GDĐT.

21. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT.

22. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

23. Chỉ thị số 773/CT-BGDĐT ngày 10/5/2023 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

24. Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

25. Công văn số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thanh toán theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

26. Kế hoạch số 3776/KH-UBND ngày 26/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

27. Kế hoạch số 360/KH-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2023, định hướng đến năm 2025.

28. Kế hoạch số 1751/KH-SGDĐT ngày 16/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương triển khai quản lý và sử dụng học bạ điện tử từ năm học 2022-2023.



29. Công văn số 2230/SGDĐT-GDTrHTX ngày 30/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương việc hướng dẫn quản lý, thực hiện Học bạ điện tử bậc trung học từ năm học 2022-2023.

30. Công văn số 2679/SGDĐT-GDMNTH ngày 30/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn quản lý, thực hiện Học bạ điện tử cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023.

31. Quyết định số 902/QĐ-SGDĐT ngày 16/5/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

32. Kế hoạch số 3959/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

33. Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 20/5/2021 của UBND thành phố Thủ Dầu Một triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 12/08/2020 của BCH Đảng bộ Thành phố Thủ Dầu Một lần thứ XII về xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo.

34. Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về chuyển đổi số thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

35. Và các Công văn, Kế hoạch về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục của Phòng GDĐT có trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://tptdm.edu.vn/>
